

Số: **2290/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **18** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi về thực hiện liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số:..... 318
	Ngày:..... 20/9
	Chuyển:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ triển khai thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1431/STP-VP ngày 09 tháng 9 năm 2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi về thực hiện liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nội dung sửa đổi cụ thể như sau:



Thay thế Biểu mẫu 09A-HSB tại trang 19, Mục I “*Liên thông 03 thủ tục hành chính*”, Phụ lục 2 “*Nội dung cụ thể thủ tục hành chính liên thông*” ban hành kèm theo Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh, bằng **Biểu mẫu 09-HSB** ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ BHXH, BHTN (xem Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Sở Tư pháp, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND cấp huyện, Công an cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm niêm yết, công khai thủ tục hành chính sửa đổi về thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông này trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính sửa đổi này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Công an cấp huyện, Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (*gửi qua mạng*);
 - CT và các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở: TP, LĐTĐ&XH, Nội vụ;
 - BHXH tỉnh; CA tỉnh;
 - UBND các huyện, TX, thành phố;
 - UBND các xã, phường, thị trấn;
 - CA các huyện, TX, thành phố;
 - BHXH các huyện, TX, thành phố;
 - Trung tâm HCC cấp huyện;
 - PCVP UBND tỉnh và CV: NV, TTr, XH, VH, TĐKT;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, HCC.
- (bản chính);
- (gửi qua mạng)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thiên Định



Phụ lục

Mẫu số 09-HSB

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI CỦA THÂN NHÂN

I. Họ và tên người khai (1): ; sinh ngày: / / ; Nam/Nữ ; Quan hệ với người chết:
Số CMND/số căn cước công dân/hộ chiếu: do cấp ngày: / /
Nơi cư trú(Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố):
Số điện thoại di động liên hệ:

II. Họ và tên người chết: mã số BHXH: ; chết ngày: / /
Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp BHXH(đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng) hoặc đơn vị công tác (đối với người đang làm việc), nơi đóng BHXH(đối với người đang đóng BHXH tự nguyện, tự đóng tiếp BHXH bắt buộc), nơi cư trú (đối với người bảo lưu thời gian đóng BHXH) trước khi chết:

III. Danh sách thân nhân(Kể khai tất cả thân nhân theo thứ tự con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia BHXH khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi "đã chết" vào cột "địa chỉ nơi cư trú" và không phải kê khai cột "ngày tháng năm sinh" và 4 cột ngoài cùng bên phải)

Số TT	Họ và tên <i>(Trường hợp nhân trợ cấp tuất tháng qua tài khoản thẻ ATM thì ghi bỏ sung trong ngoặc đơn ngay dưới họ tên: số tài khoản..., ngân hàng mở tài khoản..., chi nhánh mở tài khoản...)</i>	Mối quan hệ với người chết(2)	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại <i>(Chỉ chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố, ghi số điện thoại di động trong trường hợp nhân trợ cấp)</i>	Mã số BHXH/số CMND/số căn cước công dân/ hộ hàng tháng(3)	Mức thu nhập hàng tháng (4)	Loại trợ cấp tuất được hưởng(5)
			Nam	Nữ				
1								
2								
...								

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp từ tuất chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

Số TT	Họ, tên người hưởng trợ cấp	Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp <i>(Trường hợp nhận trợ cấp tuất tháng qua tài khoản thẻ ATM thì ghi bổ sung trong ngoặc đơn ngay dưới họ tên: số tài khoản..., ngân hàng mở tài khoản..., chi nhánh mở tài khoản...)</i>	Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp	Mã số BHXH/số CMND/số căn cước công dân/ hộ chiếu (3) <i>(Nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khi không phải khai cột này)</i>	Địa chỉ nơi cư trú <i>(Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; Nếu người đang nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khi không phải khai cột này)</i>	Số điện thoại đi động
1						
...						

IV. Người nhận trợ cấp mai táng, các khoản trợ cấp tuất một lần

- Họ và tên người nhận trợ cấp mai táng (8):
- Họ và tên người được cử nhận các khoản trợ cấp tuất một lần (8):

V. Cam kết của người khai: Tôi cam kết Tôi là người được các thân nhân thống nhất ủy quyền lập Tờ khai của thân nhân theo mẫu số 09-HSB Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đầy đủ, đúng sự thật, nếu sai hoặc có khiêu kiện về sau tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đề nghị cơ quan BHXH xem xét, giải quyết chế độ từ tuất cho gia đình tôi theo quy định./.

(9).....
 ngày tháng năm
Người khai
(Ký hoặc điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của các thân nhân về việc cử người đại diện kê khai, nhận trợ cấp một lần; về lựa chọn nhận trợ cấp tuất một lần(7)

Thân nhân *(Ký hoặc điểm chỉ, ghi rõ họ tên)* **Thân nhân** *(Ký hoặc điểm chỉ, ghi rõ họ tên)* **Thân nhân** *(Ký hoặc điểm chỉ, ghi rõ họ tên)*

HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI THEO MẪU SỐ 09-HSB

- (1) Người khai theo thứ tự vợ hoặc chồng, con, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng. Trường hợp không còn các thân nhân nêu trên thì xác định người khai theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Trường hợp hưởng trợ cấp tuất một lần theo quy định của pháp luật về thừa kế thì tại cột "Mối quan hệ với người chết" trong Danh sách tại Mục III của Tờ khai, ghi: "người thừa kế" và người khai trong trường hợp này là người đại diện cho các thân nhân cùng hàng thừa kế nhận trợ cấp.

Trường hợp người chết chỉ có thân nhân chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người khai là người đại diện hợp pháp của thân nhân theo quy định của pháp luật dân sự và tại cột "Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp" ghi rõ "Người đại diện hợp pháp".

- (2) Ghi cụ thể mối quan hệ với người chết như: Con đẻ, con nuôi, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ, cha chồng, mẹ chồng, cha nuôi, mẹ nuôi; nếu là thành viên khác trong gia đình thì cũng ghi cụ thể như: ông, bà, con dâu, con rể, chị dâu, anh rể...

- (3) Nếu đã có mã số BHXH thì phải ghi mã số BHXH; trường hợp chưa mã số BHXH thì ghi số CMND hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước, nếu không có thì không bắt buộc phải ghi;

- (4) Ghi rõ mức thu nhập hàng tháng thực tế hiện có từ nguồn thu nhập như tiền lương, tiền công hoặc lương hưu hoặc loại trợ cấp cụ thể (nếu là trợ cấp người có công thì cũng ghi rõ là trợ cấp người có công) hoặc các nguồn thu nhập cụ thể khác để làm căn cứ xác định loại trợ cấp được hưởng là hàng tháng hay một lần.

- (5) Thân nhân đối chiếu điều kiện để xác định loại trợ cấp được hưởng là hàng tháng hay một lần. Trường hợp chế độ được hưởng là trợ cấp tuất một lần thì để trống và mặc nhiên được hiểu là trợ cấp tuất một lần; trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì ghi "Tuất tháng"; nếu hưởng trợ cấp tuất tháng do bị khuyết tật mức độ đặc biệt nặng hoặc suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên thì ghi: "Tuất tháng KT" hoặc "Tuất tháng 81%"; trường hợp thân nhân hoặc các thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng thống nhất 100% lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần thì ghi "Tuất tháng chọn tuất một lần". Nếu tất cả các thân nhân đủ điều kiện hưởng tuất tháng không thống nhất lựa chọn hưởng tuất một lần thì loại trợ cấp được hưởng là trợ cấp tuất tháng.

Nếu số thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhiều hơn 4 người thì các thân nhân thống nhất lựa chọn và đánh số trong ngoặc đơn theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4. Ví dụ: Tuất tháng (1).

- (6) Chứng thực chữ ký hoặc điểm chỉ của người khai: Là chứng thực của chính quyền địa phương hoặc của Phòng Công chứng hoặc của Thủ trưởng trại giam, trại tạm giam trong trường hợp chấp hành hình phạt tù, bị tạm giam hoặc của Đại sứ quán Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam trong trường hợp cư trú ở nước ngoài.

Nếu Tờ khai từ 02 tờ rời trở lên thì giữa các tờ phải đóng dấu giáp lai của nơi



chứng thực chữ ký hoặc điểm chỉ.

- (7) Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tuất một lần cử người khai làm đại diện nhận tiền trợ cấp một lần hoặc người đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất tháng mà lựa chọn tuất một lần thì ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ; nếu thân nhân dưới 15 tuổi hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì người giám hộ ký xác nhận; đồng thời ghi cụm từ “Người giám hộ” lên trước dòng họ tên.

- (8) Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người nhận trợ cấp mai táng; trường hợp người nhận trợ cấp không thuộc số thân nhân có tên trong Tờ khai thì ghi bổ sung: Mã số BHXH (nếu đã được cấp) hoặc số CMND hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; địa chỉ chi tiết nơi cư trú; trường hợp nhận qua tài khoản thẻ thì ghi bổ sung: Số tài khoản, ngân hàng mở tài khoản, chi nhánh mở tài khoản). Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng đồng thời là người được cử nhận các khoản trợ cấp tuất một lần thì ghi rõ vào cuối phần này: “Tôi đồng thời nhận các khoản trợ cấp tuất một lần”.

- (9) Trường hợp thân nhân nộp hồ sơ chậm hơn so với thời hạn quy định thì giải trình lý do nộp chậm vào phần này.